

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ- ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Đoàn Văn Đoan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đường Thị Kiều Tr, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn HT, xã TrN, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn HT, xã TrN, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nay đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, Tổng cục 8 Bộ công an, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 22/12/2024 cùng các lời khai tiếp nguyên đơn chị Đường Thị Kiều Tr trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 09/11/2022. Trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, sau khi cưới chị về làm dâu ngay và ở chung với gia đình chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, đến năm 2014 anh H phải đi chấp hành án 10 năm 07 tháng về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 30/12/2023. Hiện cháu Hiếu đang ở với chị, ly hôn chị xin nuôi cháu và không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai anh trình bày:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Tr trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị Tr xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 30/12/2023. Hiện cháu Hiếu đang ở với chị Tr, nếu ly hôn để chị Tr nuôi cháu Hiếu, anh không đóng góp nuôi con chung vì anh đang đi chấp hành án.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh, UBND xã Trung Nguyên cho biết chị Tr và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Nguyên; anh chị mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ; anh chị có một con chung như anh chị khai là đúng, tài sản công nợ anh chị có những gì địa phương không biết đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị Kiều Tr, cho chị Đường Thị Kiều Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Đường Thị Kiều Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 30/12/2022, anh Nguyễn Văn H không phải đóng góp nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí, chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đường Thị Kiều Tr nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn Nguyễn Văn H. Bị đơn Nguyễn Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thiệu Tổ, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của chị Đường Thị Kiều Tr, anh Nguyễn Văn H và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên thể hiện chị Tr, anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 09/11/2022, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Đường Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn. Đặc biệt, sau khi mâu thuẫn anh H phạm tội và hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên vợ chồng anh, chị không có cơ hội để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, chính vì lẽ đó tình cảm vợ chồng bị lạnh nhạt. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị Tr đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, do đó chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trước khi anh đi chấp hành án, nay chị Tr xin ly hôn anh không đồng ý. Xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Tr và anh H không thể tiếp tục vì mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu. Do đó cần giải quyết cho chị Tr và anh H, được ly hôn để chị Tr có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Chị Tr và anh H thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 30/12/2022, hiện nay cháu Hiếu đang ở cùng chị Tr; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Tr xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hiếu; anh H xin được giao cháu Hiếu cho chị Tr nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Tr là hoàn toàn thực tâm, hiện anh H đang đi chấp hành án tại Trại giam nên không có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con nhỏ và xin giao con cho chị Tr chăm sóc nên cần giao cháu Hiếu cho chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr nhưng có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở gây khó khăn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị Tr, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đường Thị Kiều Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị Kiều Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đường Thị Kiều Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đường Thị Kiều Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 30/12/2022, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: chị Đường Thị Kiều Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003580 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Trung Nguyên (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Liên Châu (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

